TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ- ST
Ngày 03/4/2025
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hoan.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Trương Thị Kim Anh
- Bà Phạm Thị Tuyết

Thư ký phiên toà: Ông Trần Ánh Phương, Thư ký toà án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1997; địa chỉ: B Kiệt A P, phường P, thành phố H (nay là quận T), tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 31/3/2025.

Bị đơn: Anh Nguyễn Gia T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2024, bản tự khai ngày 22/01/2025 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 31/3/2025, chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Gia T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 26/3/2018. Sau khi kết hôn, chị và anh Nguyễn Gia T1 chung sống với nhau thì đến năm 2019 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chung sống

với nhau không hoà hợp, bất đồng quan điểm và hay cãi vã lẫn nhau; mặc dù hai vợ chồng đã nhiều lần khắc phục nhưng vẫn không được. Chị và anh Nguyễn Gia T1 đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Vì vậy, mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, không thể khắc phục được nên chị Nguyễn Thị Thùy T xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Gia T1 và yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia Thiên Â, sinh ngày 26/11/2017. Hiện nay, anh Nguyễn Gia T1 đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Â nên chị Nguyễn Thị Thùy T có nguyện vọng giao cháu Â cho anh Nguyễn Gia T1 tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị T sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia Thiên Â mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Gia T1: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Gia T1 nhưng đến nay anh Nguyễn Gia T1 vẫn không đến Toà án làm việc và cũng không nộp cho Toà án bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Gia T1 chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Gia T1 vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, 57 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Gia T1.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Gia Thiên Â, sinh ngày 26/11/2017 cho anh Nguyễn Gia T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thùy T phải cấp dưỡng nuôi cháu Â mỗi tháng 2.000.000đồng, kể từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu Â thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Gia T1, anh Nguyễn Gia T1 có nơi cư trú tại: thôn T, xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Quảng Trị và vụ án không có yếu tố nước ngoài. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Anh Nguyễn Gia T1 không có ý kiến phản hồi và không đến Toà án tham gia tố tụng đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Chị Nguyễn Thị Thùy T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Gia T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 26/3/2018. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Gia T1 là hợp pháp.

Tại biên bản xác minh ngày 28/11/2024, Hội liên hiệp phụ nữ xã H (nay là xã H) cho biết: Trong quá trình chung sống, giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Gia T1 hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm, chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Gia T1 đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau.

Tòa án đã tống đạt tất cả các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T1 không đến Tòa án làm việc và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, điều đó cho thấy anh T1 không có thiện chí và không mong muốn việc hàn gắn tình cảm với chị T.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Gia T1 đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy T là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4]. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 cháu, Nguyễn Gia Thiên Â, sinh ngày 26/11/2017. Chị Nguyễn Thị Thùy T cũng có nguyện vọng giao cho anh Nguyễn Gia T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Â và chị cấp dưỡng nuôi cháu Â mỗi tháng 2.000.000đồng. Tại biên bản xác minh ngày 28/11/2024, Hội liên hiệp phụ nữ xã H (nay là xã H) xác nhận, cháu Â hiện nay đang ở với anh Nguyễn Gia T1 được anh T1 chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập ổn định và đề nghị

Toà án giao cháu cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Gia D là bố của anh T1 có ý kiến nếu Toà án giao cháu Â cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì ông sẽ tạo điều kiện cho bố con anh T1 cùng sinh sống với gia đình. Xét thấy, việc giao cháu Nguyễn Gia Thiên Â cho anh Nguyễn Gia T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ nên cần chấp nhận. Chị Nguyễn Thị Thùy T phải cấp dưỡng nuôi cháu Â mỗi tháng 2.000.000đồng, kể từ ngày 03/4/2025 cho đến khi cháu Â thành niên và có khả năng lao động.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn anh Nguyễn Gia T1.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Gia Thiên Â, sinh ngày 26/11/2017 cho anh Nguyễn Gia T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thùy T phải cấp dưỡng nuôi cháu Â mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu Â thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số BLTU/2023/00000306 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Hải Lăng. Chị Nguyễn Thị Thùy T phải nộp thêm 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Gia T1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức H

Chị Nguyễn Thị H1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn D1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Dư Chánh- Phan Thị Huệ	**Nguyễn Đức Hoan**